

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 2208/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 24 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản
mỏ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Côn Sơn xã Vĩnh
Minh và xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa”**

(Khu vực mỏ Doanh nghiệp tư nhân Hải Sâm được cấp phép thăm dò)

(Trữ lượng tính đến ngày 05 tháng 5 năm 2016)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Xét Đơn và hồ sơ của Doanh nghiệp tư nhân Hải Sâm (nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường) đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 20/5/2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 620/TTr-STNMT ngày 17 tháng 6 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Côn Sơn, xã Vĩnh Minh và xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa” như sau:

1. Vị trí, diện tích:

Khu vực thăm dò có diện tích 4,32 ha được giới hạn bởi các điểm góc 5, 6, 7, 8 và 9 có tọa độ hệ VN2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0 thuộc địa phận xã Vĩnh Minh và xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc.

2. Trữ lượng khoáng sản:

2.1. Các khoáng sản chính: Đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát;

Trữ lượng:

- Cấp 121: $1.068.980 \text{ m}^3$.

- Cấp 122: 0 m^3 .

Trong đó:

- Trữ lượng đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường là 994.152 m^3 ;

- Trữ lượng đá khối tận thu sản xuất đá ốp lát là 74.828 m^3 .

2.2. Các khoáng sản đi kèm: (Không).

2.3. Cao độ tính trữ lượng thấp nhất: Đến cos +70 m.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

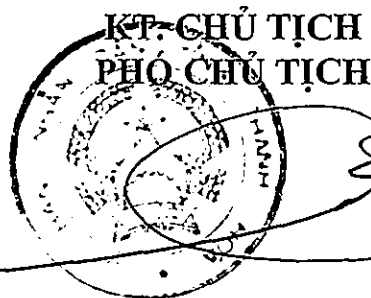
Trong quá trình khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Thông tin lưu trữ địa chất, Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Hải Sâm, các đơn vị và địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, CN.



Nguyễn Đức Quyền